

Số: 224/NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 24 tháng 9 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 627/QĐ-KĐCLV ngày 09/3/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 704/QĐ-KĐCLV ngày 13/9/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Phiên họp thứ 15, ngày 24 tháng 9 năm 2023;

Căn cứ kết quả nghiên cứu và thẩm định Hồ sơ tự đánh giá cơ sở giáo dục của Trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại Phiên họp XV ngày 24/9/2023 của Hội đồng.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đoàn đánh giá ngoài thực hiện khảo sát chính thức từ ngày 29 tháng 3 đến ngày 05 tháng 4 năm 2023 và đã tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch đúng quy trình, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục của Đoàn đánh giá ngoài đối với Trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh. Kết luận về điểm trung bình từng lĩnh vực như sau: Đảm bảo chất lượng về chiến lược đạt mức 3,80; Đảm bảo chất lượng về hệ thống đạt mức 3,78; Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng đạt mức 3,78; Kết quả hoạt động đạt mức 3,67. Không có tiêu chuẩn nào có điểm trung bình dưới mức 2,0 (chi tiết tại Phụ lục I).

Điều 2. Khuyến nghị Trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh nghiên cứu 25 nhóm khuyến nghị của Hội đồng (chi tiết tại Phụ lục II) và xây dựng kế hoạch, giải pháp cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục của Nhà trường.

Điều 3. Căn cứ Điều 46, Thông tư 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng thống nhất công nhận Trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục và đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cho Trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định hiện hành./.

TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD
CHỦ TỊCH



Trần Đình Quang

Phụ lục I

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THỂ DỤC THỂ THAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(Kèm theo Nghị quyết số **224**/NQ-HĐKĐCLV ngày 24/9/2023 của Hội đồng Kiểm
định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - Trường ĐH Vinh)

Lĩnh vực/ Tiêu chuẩn	Mức đánh giá trung bình
Lĩnh vực 1. Đảm bảo chất lượng về chiến lược	3,80
Tiêu chuẩn 1: Tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa	3,80
Tiêu chuẩn 2: Quản trị	3,75
Tiêu chuẩn 3: Lãnh đạo và quản lý	3,75
Tiêu chuẩn 4: Quản trị chiến lược	3,75
Tiêu chuẩn 5: Các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng	3,75
Tiêu chuẩn 6: Quản lý nguồn nhân lực	4,00
Tiêu chuẩn 7: Quản lý tài chính và cơ sở vật chất	3,60
Tiêu chuẩn 8: Các mạng lưới và quan hệ đối ngoại	4,00
Lĩnh vực 2. Đảm bảo chất lượng về hệ thống	3,78
Tiêu chuẩn 9: Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong	3,83
Tiêu chuẩn 10: Tự đánh giá và đánh giá ngoài	3,75
Tiêu chuẩn 11: Hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong	3,75
Tiêu chuẩn 12: Nâng cao chất lượng	3,80
Lĩnh vực 3. Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng	3,78
Tiêu chuẩn 13: Tuyển sinh và nhập học	4,00
Tiêu chuẩn 14: Thiết kế và rà soát chương trình dạy học	3,80
Tiêu chuẩn 15: Giảng dạy và học tập	4,00
Tiêu chuẩn 16: Đánh giá người học	3,50
Tiêu chuẩn 17: Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học	3,75
Tiêu chuẩn 18: Quản lý nghiên cứu khoa học	3,50
Tiêu chuẩn 19: Quản lý tài sản trí tuệ	3,75
Tiêu chuẩn 20: Hợp tác và đối tác nghiên cứu khoa học	4,00
Tiêu chuẩn 21: Kết nối và phục vụ cộng đồng	3,75
Lĩnh vực 4. Kết quả hoạt động	3,67
Tiêu chuẩn 22: Kết quả đào tạo	3,75
Tiêu chuẩn 23: Kết quả nghiên cứu khoa học	3,67
Tiêu chuẩn 24: Kết quả phục vụ cộng đồng	3,75
Tiêu chuẩn 25: Kết quả tài chính và thị trường	3,50

Phụ lục II

CÁC KHUYẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐỐI VỚI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THỂ DỤC THỂ THAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Kèm theo Nghị quyết số **224**/NQ-HĐKĐCLV ngày 24/9/2023 của Hội đồng
Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - Trường ĐHVinh)

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2017 -2022 cho thấy Nhà trường có những điểm mạnh đáng ghi nhận sau:

+ Về lĩnh vực *Đảm bảo chất lượng về chiến lược*

Nhà trường đã xây dựng và ban hành Tầm nhìn, Sứ mạng, Giá trị cốt lõi phù hợp với yêu cầu của Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011 - 2030 và Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025 của Chính phủ. Hệ thống quản trị của Trường đã được thành lập theo các quy định của Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học, các quy định khác của pháp luật và các quy định của đơn vị chủ quản. Trường đã ban hành Chiến lược phát triển giai đoạn 2016 - 2020 với 34 nhóm giải pháp và Chiến lược phát triển giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn 2030 với 41 giải pháp và chỉ số thực hiện theo 08 lĩnh vực chiến lược. Trường đã xây dựng các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; có đơn vị chịu trách nhiệm theo dõi, giám sát rà soát các chính sách này. Trường đã xác định mục tiêu, giải pháp, chỉ tiêu về phát triển đội ngũ và lộ trình thực hiện đối với nguồn nhân lực của Trường. Giai đoạn 2017 - 2022, Trường đã bổ nhiệm 27 cán bộ, giảng viên giữ các chức vụ quản lý từ cấp trưởng, phó đơn vị trở lên. Trường có đơn vị chịu trách nhiệm trong quản lý tài chính, tài sản, cơ sở vật chất. Kế hoạch tài chính được triển khai thực hiện hàng năm theo quy định. Có kế hoạch đầu tư, bảo trì, nâng cấp cơ sở vật chất, đảm bảo đầy đủ cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Trường đã xác định việc phát triển đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại là một trong những nhiệm vụ trọng tâm và hoạt động này được mở rộng trong giai đoạn đánh giá 2017 - 2022.

+ Về lĩnh vực *Đảm bảo chất lượng về hệ thống*

Trường đã thiết lập mạng lưới đảm bảo chất lượng gồm Ban Giám hiệu, Ban Thanh tra - Kiểm định chất lượng và các tổ Đảm bảo chất lượng tại các đơn vị; có hệ thống văn bản quy định và hướng dẫn về hoạt động đảm bảo chất lượng; đã lập kế hoạch và thực hiện tự đánh giá cơ sở giáo dục; có kế hoạch và triển khai khắc phục những tồn tại được phát hiện trong quá trình tự đánh giá. Trường thiết lập hệ thống quản lý thông tin đảm

bảo chất lượng bên trong gồm thu thập, xử lý, báo cáo, nhận, chuyển từ các bên liên quan, hỗ trợ cho việc ra quyết định, đồng thời, đảm bảo sự thống nhất, bảo mật và an toàn dữ liệu; có kế hoạch triển khai Đề án chuyển đổi số. Có quy định và tiêu chí lựa chọn đối tác trong nước, nước ngoài về đối sánh, so chuẩn chất lượng giáo dục và được triển khai thực hiện.

+ Về lĩnh vực *Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng*

Nhà trường xây dựng chính sách, kế hoạch, đề án tuyển sinh tuyển sinh và tổ chức tổng kết công tác tuyển sinh. Ban hành và triển khai quy trình rà soát, cập nhật, đánh giá đề cương học phần và chương trình dạy học các trình độ. Đã ban hành chính thức Triết lý giáo dục “Trách nhiệm - Sáng tạo” phù hợp với Mục tiêu, Sứ mạng của Trường; có quy định quản lý đào tạo, bồi dưỡng viên chức, người lao động để nâng cao năng lực chuyên môn, giảng dạy. Có quy định về kiểm tra, đánh giá các nội dung lý thuyết, thực hành các học phần thể thao giúp đo lường mức đạt được các chuẩn đầu ra. Trường đã ban hành các quy định, quy chế rõ ràng, có hệ thống và thành lập các phòng chức năng, quy định nhiệm vụ cụ thể cho từng đơn vị về công tác phục vụ, hỗ trợ và giám sát người học. Có cơ cấu tổ chức quản lý việc thực hiện giám sát, rà soát các hoạt động nghiên cứu. Có quy định về khối lượng nghiên cứu khoa học đối với cán bộ, giảng viên; quy định mức chi đối với hoạt động khoa học công nghệ của giảng viên và người học. Trường có đơn vị quản lý và hỗ trợ bảo hộ các phát minh, sáng chế, bản quyền và kết quả nghiên cứu khoa học; xây dựng kế hoạch nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ của Trường; có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học bao gồm công tác quản lý tài sản trí tuệ, đối sánh kết quả của năm trước, đề xuất hoạt động khoa học công nghệ cho năm sau. Trường có quy định, hướng dẫn, phổ biến thực hiện trong việc quản lý phát triển hợp tác và đối tác; có đơn vị đơn vị chủ trì việc tìm kiếm, thiết lập các mối quan hệ hợp tác trong nghiên cứu nhằm đáp ứng các mục tiêu nghiên cứu khoa học; đã thiết lập, phát triển với 11 đối tác trong nước và nước ngoài trong giai đoạn đánh giá. Có quy định về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng quy định rõ ràng về cơ chế quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động kết nối và cung cấp các dịch vụ phục vụ cộng đồng; có đơn vị chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch kết nối và cung cấp các dịch vụ phục vụ cộng đồng để thực hiện Tầm nhìn và Sứ mạng của cơ sở giáo dục như các hoạt động đồng diễn xếp hình, xây dựng phong trào thể dục thể thao địa phương, huấn luyện các đội thể dục thể thao, dạy bơi cho học sinh...

+ Về lĩnh vực *Kết quả hoạt động*

Có đơn vị chuyên trách và xây dựng kế hoạch đào tạo hằng năm, xác định chỉ tiêu phân đầu/dự đoán tỉ lệ tốt nghiệp, tỉ lệ thôi học ở từng bậc học; theo dõi, giám sát, đánh giá tỉ lệ tốt nghiệp, tỉ lệ thôi học, đối sánh tỉ lệ tốt nghiệp và thôi học hằng năm; theo dõi, giám sát, đối sánh tỉ lệ có việc làm của người học 01 năm sau tốt nghiệp. Loại hình

và kết quả hoạt động nghiên cứu khoa học của Trường khá đa dạng; số lượng và chất lượng nghiên cứu khoa học có hệ thống theo dõi, giám sát và cập nhật hằng năm (18 đề tài chuyển giao công nghệ, 311 bài tạp chí trong nước và nước ngoài, trong đó có 6 bài thuộc danh mục WoS/Scopus trong giai đoạn đánh giá); Nhà trường đã rà soát, đối sánh và cải tiến các chỉ số về loại hình và số lượng hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội gắn với chuyên môn, khai thác cơ sở vật chất sẵn có cho đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn về nghiệp vụ thể dục thể thao; bồi dưỡng huấn luyện viên, trọng tài; đồng diễn xếp hình tại các sự kiện lớn của Thành phố; huấn luyện đội tuyển quốc gia; xây dựng sân tập thể dục thể thao; biên soạn sách giáo khoa Giáo dục thể chất cho Chương trình giáo dục phổ thông mới. Trường đã thiết lập các giải pháp, chính sách để thực hiện chỉ tiêu, mục tiêu chiến lược về tài chính; thực hiện giám sát kết quả và các chỉ số tài chính của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

Tuy nhiên, để tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng hơn nữa, Hội đồng khuyến nghị Nhà trường quan tâm các lĩnh vực theo 25 nhóm giải pháp đề xuất sau đây:

+ Đối với lĩnh vực *Đảm bảo chất lượng về chiến lược*

1. Trường cần đa dạng các hình thức về việc lấy ý kiến các bên liên quan (chú trọng các doanh nghiệp, cựu người học và các đối tác, hợp tác, tài trợ và các đơn vị sử dụng sản phẩm nghiên cứu, chuyển giao tri thức) về Sứ mạng, Tầm nhìn; phân tích sâu hơn các ý kiến phản hồi trong quá trình rà soát, điều chỉnh Tầm nhìn và Sứ mạng; cần có hướng dẫn xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể của đơn vị, của cá nhân để thực hiện Sứ mạng, Tầm nhìn và Giá trị cốt lõi đã tuyên bố.

2. Trường nên mời các nhà khoa học có uy tín về lĩnh vực chuyên môn tham gia Hội đồng Khoa học và Đào tạo để tăng cường năng lực tư vấn về hoạt động chuyên môn; cần ban hành văn bản hướng dẫn các đơn vị, cá nhân xây dựng kế hoạch hoạt động để triển khai kế hoạch hoạt động trọng tâm của năm học. Hội đồng trường cần tăng cường giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng trường, việc tuân thủ pháp luật, thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của Nhà trường.

3. Cần rà soát Quy chế Tổ chức và hoạt động để xác định rõ ràng hơn quyền hạn của Hội đồng trường về cơ cấu tổ chức, giao quyền cho Hiệu trưởng trong việc thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ của các phòng, ban chức năng và thực hiện việc giám sát; cần quy định cụ thể hơn về tiêu chuẩn của Trưởng/Phó phòng chức năng; cần quy định nhiệm vụ cụ thể cho đơn vị làm đầu mối trong việc tuyên truyền, phổ biến Sứ mạng, Tầm nhìn và Giá trị cốt lõi đến các bên liên quan.

4. Cần quy định cụ thể các nội dung, đơn vị chịu trách nhiệm đầu mối chủ trì, phối hợp trong việc lập kế hoạch kinh phí/cơ sở vật chất cần đầu tư, đảm bảo tính khoa học để thực hiện Chiến lược phát triển. Bổ sung/xây dựng các chỉ tiêu (lượng hóa cụ thể

các chỉ tiêu chính/KPIs) và nhiệm vụ cụ thể đối với hoạt động phục vụ cộng đồng vào Chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2020-2025, Tầm nhìn đến năm 2030; xây dựng kế hoạch đề cụ thể hóa chiến lược theo từng lĩnh vực làm cơ sở xây dựng kế hoạch hằng năm của từng đơn vị.

5. Cần định kì tổ chức tập huấn về xây dựng chính sách đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; nên hợp nhất các nội dung liên quan đến quy trình giám sát sự tuân thủ các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng thành một văn bản quy định thống nhất, có sự phân công trách nhiệm rõ ràng gắn với vai trò, chức năng của đơn vị chủ trì; cần có hướng dẫn, quy định việc báo cáo hằng năm về công tác rà soát các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng của các đơn vị làm cơ sở pháp lí cho việc đánh giá, xếp loại các đơn vị.

6. Cần tiếp tục rà soát Chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2020-2025, Đề án Vị trí việc làm và điều chỉnh mục tiêu và các chỉ tiêu phát triển đội ngũ giảng viên có học hàm giáo sư, phó giáo sư và học vị tiến sĩ; bổ sung các KPIs phù hợp cho từng vị trí vào các tiêu chí đánh giá kết quả công việc của cán bộ, giảng viên, nhân viên vào cuối năm học. Tạo lập nhiều kênh thông tin để lấy ý kiến rộng rãi hơn của cán bộ, giảng viên, nhân viên về các chế độ chính sách liên quan đến nhiệm vụ, quyền lợi của cán bộ, giảng viên, nhân viên trong phát triển nhân lực của trường. Nghiên cứu đưa ra chính sách mang tính đột phá hơn nữa để thu hút các giảng viên có học hàm giáo sư, phó giáo sư và tiến sĩ cũng như để giữ chân các cán bộ, giảng viên yên tâm công tác lâu dài tại Trường.

7. Cần rà soát, điều chỉnh và bổ sung các chỉ tiêu về tài chính trong Chiến lược phát triển; xây dựng kế hoạch, giải pháp cụ thể nhằm đa dạng hóa các nguồn thu, đặc biệt từ hoạt động hợp tác quốc tế, nghiên cứu khoa học. Kế hoạch hoạt động hàng năm cần cụ thể hơn về kinh phí cho các nhiệm vụ, nội dung hoạt động; cần xây dựng phần mềm quản lí tài sản/tài chính nhằm thống kê được nhu cầu và hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất, tài sản, trang thiết bị cũng như thuận tiện trong công tác rà soát, đánh giá và trích xuất dữ liệu báo cáo nhanh chóng, chính xác. Chú trọng đầu tư xây dựng phòng học liệu dành cho giảng viên phục vụ công tác giảng dạy và học tập trực tuyến. Rà soát tổng thể về hạ tầng công nghệ thông tin, trang thiết bị phục vụ đào tạo. Xây dựng quy trình giám sát, đánh giá công tác vệ sinh, an ninh, an toàn.

8. Cần xây dựng kế hoạch, phân tích và đánh giá hiệu quả hợp tác với các nhóm đối tác, phân tích nguyên nhân các MoU, thỏa thuận hợp tác chưa được triển khai để tìm giải pháp tối ưu nhằm tiếp tục hiện thực hóa các MoU, thỏa thuận hợp tác. Xây dựng chỉ tiêu dự kiến có tính chất định lượng về phát triển đối tác, mạng lưới đối tác, số lượng MoU, MoA... cho từng giai đoạn. Cần chủ động rà soát, nghiên cứu, quy định nhiệm vụ, ban hành các chính sách về phát triển đối tác và hợp tác quốc tế chung cho toàn trường, cũng như thúc đẩy vai trò chủ động đối với các khoa.

+ Đối với lĩnh vực *Đảm bảo chất lượng về hệ thống*

9. Cần cập nhật hàng năm hệ thống văn bản và các quy trình hướng dẫn thực hiện về hoạt động đảm bảo chất lượng theo kế hoạch; tăng số lượng và chất lượng người chuyên trách làm công tác đảm bảo chất lượng. Tiếp tục rà soát và văn bản hóa các chính sách chất lượng, chính sách ưu tiên cho các hoạt động đảm bảo chất lượng. Thiết lập cơ chế kiểm soát hiệu quả hơn hoạt động cải tiến chất lượng sau khi có các kết quả khảo sát ý kiến các bên liên quan.

10. Xây dựng lộ trình cụ thể hơn và triển khai kế hoạch kiểm định chất lượng chương trình đào tạo như kế hoạch đã ban hành. Tăng cường việc đào tạo, bồi dưỡng liên quan đến công tác bảo đảm và kiểm định chất lượng. Tập huấn nghiệp vụ, hướng dẫn công tác lập kế hoạch tổng thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng sau tự đánh giá; lập các báo cáo hàng năm về kết quả cải tiến chất lượng sau tự đánh giá.

11. Cần văn bản hóa kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong việc xây dựng hệ thống quản lý thông tin đảm bảo chất lượng bên trong; tăng cường công tác chuyển đổi số trong hoạt động quản lý và đào tạo. Triển khai kết quả rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động, bổ sung, điều chỉnh hệ thống quản lý thông tin đảm bảo chất lượng bên trong và lấy kiến phản hồi từ các bên liên quan trong Trường; Thực hiện thường xuyên và có hiệu quả hơn việc đánh giá tính hiệu quả các chính sách, kế hoạch, nguồn lực đầu tư và kết quả đạt được của hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong.

12. Việc lập kế hoạch công tác năm học cần bám sát Chiến lược phát triển và xác định rõ KPIs cụ thể để đảm bảo tốt nhất các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; bổ sung các tiêu chí lựa chọn đối tác và nội dung để so chuẩn; tiến hành đối sánh các chỉ tiêu đề ra trong các Kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học với các kết quả cải tiến chất lượng thường xuyên hơn. Đối sánh với các tiêu chí xếp hạng của quốc tế để có các biện pháp cải tiến chất lượng nhằm hướng đến xếp hạng đại học. Rà soát, điều chỉnh, cập nhật, cải tiến quy trình, sử dụng các thông tin so chuẩn và đối sánh chất lượng.

+ Đối với lĩnh vực *Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng*

13. Nội dung báo cáo tổng kết công tác tuyển sinh cần có những đánh giá, khuyến nghị đổi mới cho công tác tuyển sinh năm tiếp theo; đa dạng hơn nữa các phương thức tuyển sinh nhằm thu hút, lôi cuốn người học có chất lượng hơn; cần xây dựng báo cáo giám sát tuyển sinh sau mỗi lần giám sát với đầy đủ các thông tin cần thiết; cần có khảo sát và phân tích sâu đặc điểm của sinh viên nhập học, những sinh viên trúng tuyển nhưng không nhập học để tìm hiểu sâu hơn các nhân tố ảnh hưởng đến kết quả tuyển sinh nhằm có giải pháp tuyển sinh có hiệu quả hơn.

14. Các quy trình rà soát, cập nhật, đánh giá chương trình đào tạo cần cập nhật các

nội dung theo Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT; làm rõ các bước khảo sát ý kiến các bên liên quan và đối sánh chương trình đào tạo. Cần tách số liệu khảo sát riêng theo trình độ đào tạo để đảm bảo thông tin chính xác cho việc điều chỉnh chương trình đào tạo. Ban hành hướng dẫn chi tiết và tập huấn chuyên sâu cho cán bộ, giảng viên về cách phát biểu chuẩn đầu ra (của chương trình đào tạo và của học phần). Tăng cường thảo luận với đại diện đa dạng các bên liên quan ngoài trường để rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra. Cần nhắc đưa các học phần Giao tiếp sư phạm và Pháp luật đại cương vào nhóm học phần bắt buộc và xem xét bổ sung học phần Khởi nghiệp - Sáng tạo.

15. Cần hướng dẫn cụ thể nội hàm của Triết lý giáo dục đã ban hành, phổ biến rộng rãi và hướng dẫn lồng ghép vào các hoạt động dạy và học cụ thể. Bồi dưỡng năng lực sử dụng các phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học. Cần tăng cường các hoạt động ngoại khóa phong phú hơn, hoạt động các câu lạc bộ thể thao, kỹ năng mềm, hoạt động phục vụ cộng đồng. Cải thiện môi trường sân bãi với các dụng cụ và tiện nghi luyện tập hiện đại hơn. Nên tổ chức cho người học được thực tập nghề sớm hơn; tổ chức nhiều sinh hoạt chuyên môn ở khoa/bộ môn hơn nhằm chia sẻ, trao đổi về hoạt động học thuật.

16. Cần rà soát các rubrics theo đặc thù từng học phần, hình thức kiểm tra đánh giá theo lý thuyết hay thực hành, đảm bảo đo lường được mức đạt các chuẩn đầu ra. Thông tin về hình thức, công cụ, checklist, rubrics đánh giá cần được phổ biến thường xuyên và đầy đủ hơn; xem xét tăng cường các hình thức bài tập dự án, thi vấn đáp... để đo lường chuẩn đầu ra về kỹ năng. Cần xây dựng quy trình rà soát các hình thức kiểm tra đánh giá các chuẩn đầu ra và các ma trận đề thi, ngân hàng đề thi/câu hỏi thi để kiểm soát độ giá trị, độ tin cậy và công bằng.

17. Cần tổng kết hoặc động hệ thống giám sát người học. Hoàn thiện bộ tiêu chí đánh giá năng lực của đội ngũ cán bộ hành chính. Định kỳ tổ chức khảo sát ý kiến người học về các hoạt động phục vụ, hỗ trợ và giám sát người học; quá trình khảo sát cần đồng bộ và đủ các bên liên quan để phục vụ hiệu quả cho việc cải tiến công tác giám sát và hỗ trợ người học.

18. Rà soát bộ chỉ số đo lường hiệu quả về đánh giá số lượng, chất lượng nghiên cứu khoa học của Trường trên cơ sở các quy định của Nhà nước. Ban hành kế hoạch cụ thể, dài hạn cho chiến lược phát triển nguồn thu từ nghiên cứu khoa học. Rà soát các nhóm nghiên cứu mạnh, nhóm nghiên cứu tài năng và xây dựng kế hoạch, phương án để tạo ra các sản phẩm tương xứng với chức năng; thúc đẩy các sản phẩm nghiên cứu khoa học hữu hình để có thể thực hiện chuyển giao công nghệ cho lĩnh vực đặc thù.

19. Tiếp tục rà soát các văn bản có liên quan về sở hữu trí tuệ đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật và của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Phổ biến sâu rộng hơn trong

người học và đội ngũ cán bộ, giảng viên về quyền sở hữu trí tuệ và hỗ trợ bảo hộ các phát minh, sáng chế, bản quyền, kết quả nghiên cứu của từng cá nhân và tập thể; cần có tổng kết và đánh giá riêng về công tác quản lý tài sản trí tuệ hàng năm của Trường.

20. Kế hoạch năm học cần có kế hoạch cụ thể cho lĩnh vực hợp tác và đối ngoại. Xây dựng bộ chỉ số KPIs cho các chiến lược đối ngoại, kế hoạch tăng cường hợp tác với các đối tác trong nghiên cứu khoa học. Tiến hành rà soát, đánh giá tính hiệu quả và nguồn lực mang lại từ hoạt động hợp tác (trong đào tạo và nghiên cứu khoa học) từ các đối tác. Rà soát mục tiêu nghiên cứu khoa học, hợp tác với các đối tác theo hướng bổ sung nội dung hợp tác nghiên cứu vào các đối tác phù hợp với mục tiêu.

21. Bổ sung nội dung kết nối và phục vụ cộng đồng rõ ràng hơn (thành mục riêng) vào Quy chế tổ chức và hoạt động. Phân công đơn vị đầu mối tham mưu đề ra các chương trình, kế hoạch thực hiện, quy định quản lý và hướng dẫn hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng đảm bảo tính hệ thống. Chú trọng hơn việc xây dựng cơ sở dữ liệu về các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng. Triển khai khảo sát ý kiến phản hồi về hiệu quả các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng một cách đồng bộ và định kì. Rà soát và cải tiến các chính sách nhằm khuyến khích viên chức, người lao động và người học tham gia hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng hiệu quả cao hơn nhanh chóng đạt được Tầm nhìn đến năm 2030 của Nhà trường.

+ Đối với lĩnh vực *Kết quả hoạt động*

22. Cần tăng cường đối sánh tỉ lệ tốt nghiệp và thôi học so với chỉ tiêu phân đầu hằng năm; cần nêu rõ việc phối hợp giữa Phòng Đào tạo và các khoa, bộ môn phân tích thời gian tốt nghiệp trung bình hằng năm và xu hướng theo giai đoạn, tìm hiểu nguyên nhân cũng như định kì báo cáo Ban Giám hiệu để tìm giải pháp khắc phục/cải tiến. Cần có lộ trình khảo sát và thống kê tỉ lệ sinh viên có việc làm trong vòng 03 năm sau khi tốt nghiệp; cần có biện pháp dự đoán được tỉ lệ có việc làm của người học chương trình đào tạo trình độ đại học sau khi tốt nghiệp và khảo sát tình hình thăng tiến, thay đổi công việc của học viên cao học để có cơ sở cải tiến; cần thực hiện khảo sát, đánh giá về mức độ hài lòng của các bên liên quan như nhà tuyển dụng và cựu người học các bậc đào tạo về chất lượng người học tốt nghiệp, giám sát và sử dụng thông tin phản hồi này, đối sánh về sự hài lòng của các nhà tuyển dụng đối với chất lượng người học tốt nghiệp giữa các khóa học một cách hệ thống.

23. Tăng cường rà soát và ban hành quy trình quản lý nghiên cứu khoa học của sinh viên; rà soát lưu đồ thực hiện quy trình quản lý nghiên cứu khoa học của người học để đảm bảo tính hợp lý và phù hợp với thực tế trong xét duyệt và nghiệm thu đề tài; cải tiến hoạt động khảo sát nhằm cải tiến tăng số lượng và chất lượng các hoạt động nghiên cứu khoa học của người học. Cải tiến việc cập nhật cơ sở dữ liệu về nghiên cứu khoa học để

thuận lợi cho việc giám sát, đối sánh phù hợp với xu thế chuyển đổi số trong giáo dục. Rà soát và đưa ra các tiêu chí đối sánh cả về loại hình và số lượng các tài sản trí tuệ để đảm bảo sử dụng kết quả đối sánh này cho cải tiến chất lượng.

24. Cần quản lý các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng về một đơn vị đầu mối để đảm bảo tính hệ thống và nâng cao hiệu quả hoạt động. Chú trọng việc lập kế hoạch và thực hiện đánh giá tác động của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng đối với người học và đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên; tăng cường đối sánh các nội dung liên quan hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội thường xuyên và hiệu quả hơn.

25. Nên tổ chức tổng kết, đánh giá giữa kì tình hình thực hiện Chiến lược phát triển của Trường giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030 để xác định cụ thể các chỉ tiêu về tài chính đạt được trong các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Cần quy định cụ thể các chỉ số thị trường giáo dục (chỉ số cạnh tranh, thứ hạng, thị phần...), phân tích thế mạnh và vị thế của Trường để xác lập được thứ hạng của Trường trong hệ thống giáo dục đại học; cần quy định việc đối sánh các kết quả đào tạo, Chiến lược phát triển của Trường với các trường đại học khác nhằm xác định rõ hơn lợi thế cạnh tranh hay khó khăn trong cạnh tranh giáo dục nhằm xây dựng kế hoạch cải tiến hoạt động, thay đổi chính sách, điều chỉnh các chỉ số thị trường của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

* * *

Trên đây là những nhóm giải pháp tổng hợp, Nhà trường cần đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo Đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và những giải pháp cụ thể, khả thi cho việc thực hiện đảm bảo và cải tiến chất lượng giáo dục của Nhà trường.

Sau nửa chu kì kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm từ ngày được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh theo quy định./.

